

SỞ Y TẾ LONG AN
TTYT HUYỆN THANH HÓA

Số: 659 /TTYT-KD

V/v yêu cầu báo giá Gói thầu
mua sắm hóa chất xét nghiệm của
Trung tâm Y tế huyện Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 4 tháng 06 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ điểm d, Khoản 2, Điều 16 Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Trung Tâm Y tế Huyện Thanh Hóa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: mua sắm hóa chất xét nghiệm của Trung Tâm Y tế Huyện Thanh Hoá, với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: **Mua sắm hóa chất xét nghiệm của Trung Tâm Y tế Huyện Thanh Hóa tỉnh Long An.**
2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian dự kiến thực hiện: Quý III-IV/Năm 2025.
4. Thời hạn thanh toán: trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận hàng và đầy đủ hoá đơn, chứng từ hợp lệ.
5. Địa điểm thực hiện: Trung Tâm Y tế Huyện Thanh Hóa Khu phố 3, Thị Trấn Thanh Hóa, Huyện Thanh Hóa, Tỉnh, Long An..
6. Hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 4 tháng 6 năm 2025.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào bao gồm các loại thuế, lệ phí theo Luật định, chi phí vận chuyển, chi phí giao hàng và các loại chi phí khác (nếu có).
8. Thời gian tiếp nhận báo giá: từ 08 giờ 00 phút, ngày 3 tháng 6 năm 2025 đến 17 giờ 00 phút đến hết ngày 16 tháng 6 năm 2025 (các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét).
9. Cách tiếp nhận báo giá: Bằng văn bản và file mềm.

+ Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Trung Tâm Y tế Huyện Thanh Hóa Khu phố 3, Thị Trấn Thanh Hóa, Huyện Thanh Hóa, Tỉnh, Long An. Bà. Lê Thị Hồng Ngân; Thư ký Tổ chuyên gia; ĐT: 0933005448

+ Nhận qua email: ttyttthoa@longan.gov.vn; dstailongan@gmail.com

+ Số điện thoại liên lạc: 0272.3854.499

10. Yêu cầu khác

- + Bảng chào giá được ký bởi đại diện hợp pháp của Công ty.
- + Có ngày bắt đầu và hiệu lực rõ ràng (tối thiểu 90 ngày).
- + Hóa chất phải tương thích sử dụng được cho từng loại máy.

Bảng chào giá của Quý công ty sẽ là căn cứ cho bệnh viện thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu, rất mong nhận được sự quan tâm và tham gia từ các Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên:
- Lưu: VT, KD.



Q. GIÁM ĐỐC

Trần Văn Nguội

PHỤ LỤC TÍNH NĂNG , THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN
(Đính kèm thư mời : 659 /TB-TTYT ngày 4 tháng 6 năm 2025)

ST T	Danh mục hàng hòa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Ký hiệu Nhãn n mác sản phẩ m	Quy cách (mng tính chất tham khảo)	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền VAT
1	Hóa chất pha loãng dùng cho máy phân tích huyết học	Dung dịch pha loãng dùng cho máy phân tích huyết học Thành phần: NaCl≤9.4%, Buffer≤1.6%, Anti-Microbial Agent≤1.0%		20L	Dewei medical equipme nt co.,ltd- China	1.100.000	ml		
2	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học	Dung dịch ly giải dùng cho máy phân tích huyết học Thành phần: Quaternary Ammonium Salt <10%,Sodium Lauryl Sulfate<1.5%		500mL	Dewei medical equipme nt co.,ltd- China	30.000	ml		
3	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học để tách phân bạch cầu	Dung dịch ly giải dùng cho máy phân tích huyết học Thành phần: Quaternary Ammonium Salt<10%,		500mL	Dewei medical equipme nt co.,ltd- China	30.000	ml		

		Sodium Lauryl Sulfate<1.5%							
4	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học	Dung dịch rửa dùng cho máy phân tích huyết học Thành phần: Buffer<0.9%, Sufurctant<1.0%		5L	Dewei medical equipme nt co.,ltd- China	150.000	ml		
5	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học loại đậm đặc	Dung dịch rửa đậm đặc dùng cho máy phân tích huyết học Thành phần: Buffer<1.0%,Suf urctant<2.0%		5L	Dewei medical equipme nt co.,ltd- China	150.000	ml		
6	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để nội kiểm mức thấp	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để nội kiểm mức thấp		Lọ 3ml	R&D Systems , Inc- USA	24	ml		
7	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để nội kiểm mức cao	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để nội kiểm mức cao		Lọ 3ml	R&D Systems , Inc- USA	24	ml		
8	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học dùng để nội kiểm mức thường	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học dùng để nội kiểm mức thường		Lọ 3ml	R&D Systems , Inc- USA	24	ml		

9	Xét nghiệm Cồn trong máu bằng phương pháp UV có kèm chất chuẩn	Hóa chất chứa hai thuốc thử R1 và R2 dùng trong xét nghiệm nồng độ cồn. Good's buffer 1M, NAD $\geq$ 1mM, ADH $\geq$ 5 kU/l, stabilizers and preservatives (kèm cal)	R1: 6x8 ml + 10ml Cal R2: 1x1 2ml	Chema Diagnostica SRL - Italy	3.000	ml		
10	Thuốc thử xét nghiệm định lượng GGT trong huyết thanh	Hóa chất chứa hai thuốc thử R1 và R2. Dùng để xác định nồng độ gamma glutamyl transferase (GGT) trong huyết thanh hoặc huyết tương. Độ tuyến tính : 5-800 U/l.	R1 : 4x35m 1 R2 : 2x18m 1	Gesan Production S.r.l-italia	3.520	ml		
11	Hóa chất định lượng nồng độ Bilirrubin trực tiếp trong máu	Hóa chất chứa hai thuốc thử R1 và R2. Dùng để xác định định lượng nồng độ bilirubin trực tiếp trong huyết thanh hoặc huyết tương Độ tuyến tính : 0.04 -10 mg/dl	R1 : 4x20m 1 R2 : 1x20m 1	Gesan Production S.r.l-italia	2.500	ml		
12	Hóa chất định lượng nồng độ Bilirrubin toàn phần trong máu	Hóa chất chứa hai thuốc thử R1 và R2. Dùng để xác định định lượng tổng nồng độ bilirubin trong	R1 : 4x20m 1 R2 : 1x20m	Gesan Production S.r.l-italia	2.500	ml		

		huyết thanh hoặc huyết tương Độ tuyến tính : 0.04 - 25 mg/dl.		1					
13	Thuốc thử xét nghiệm định lượng CHOLESTEROL	Hóa chất chứa hai thuốc thử R1 và R2. Dùng để xác định định lượng của cholesterol trong huyết thanh hoặc huyết tương Độ tuyến tính: 2.8 - 800 mg/dl.		R: 4x40m 1	Gesan Producti on S.r.l- italia	8.000	ml		
14	Thuốc thử định lượng nồng độ Creatine Kinase MB	Hóa chất chứa hai thuốc thử R1 và R2. Dùng để xác định định lượng nồng độ CK-MB Độ tuyến tính lên đến 330 U/L		R1: 2x35 R2: 1x18 ml	Gesan Producti on S.r.l- italia	1.500	ml		
15	Thuốc thử xét nghiệm định lượng CREATININE	Hóa chất chứa hai thuốc thử R1 và R2. Dùng để xác định định lượng của creatinine enzymatic trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu Độ tuyến tính: 03- 25 mg/dl (27- 2210 mmol / l)		R1: 2x27 R2: 1x18 ml	Gesan Producti on S.r.l- italia	7.500	ml		
16	Thuốc thử xét nghiệm định	Hóa chất chứa hai thuốc thử R1		R1 : 4x40m	Gesan Producti	8.000	ml		

	lượng GLUCOSE	và R2. Dùng để xác định định lượng glucose trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu Độ tuyến tính : 3.8-500 mg/dl		1 R2 : 2x20m 1	on S.r.l- italia				
17	Thuốc thử xét nghiệm định lượng AST/GOT	Hóa chất chứa hai thuốc thử R1 và R2. Dùng để xác định aspartate- aminotransferase trong huyết thanh hoặc huyết tương Độ tuyến tính: lên đến 400 U/l.		R1 : 4x35m 1 R2 : 2x18m 1	Gesan Producti on S.r.l- italia	8.000	ml		
18	Thuốc thử xét nghiệm định lượng ALT/GPT	Hóa chất chứa hai thuốc thử R1 và R2. Dùng để xác định alanine- aminotransferase trong huyết thanh hoặc huyết tương. Độ tuyến tính : 2.5 - 400 U/l.		R1 : 4x35m 1 R2 : 2x18m 1	Gesan Producti on S.r.l- italia	8.000	ml		
19	Thuốc thử xét nghiệm định lượng HDL DIRECT	Hóa chất để xác định định lượng cholesterol HDL trong huyết thanh hoặc huyết tương Độ tuyến tính lên đến 150 mg/dl		R1 : 2x45m 1 R2 : 2x15m 1 Calibra tor level 1x1.0 ml x 1	Gesan Producti on S.r.l- italia	6.000	ml		

				control level2 x 1.0 ml x1					
20	Thuốc thử định lượng nồng độ LDL-Cholesterol	'Hóa chất để xác định định lượng cholesterol LDL trong huyết thanh hoặc huyết tương. Độ tuyến tính lên đến 1000 mg/dl.		R1 : 1x60m 1 R2 : 1x20m 1	Gesan Producti on S.r.l- italia	2.000	ml		
21	Thuốc thử định lượng nồng độ Protein	'Hóa chất chứa một thuốc thử R. Dùng để xác định định lượng tổng nồng độ protein trong mẫu người (huyết thanh). Độ tuyến tính: 0.3-14 g/dl		R: 6x50m 1	Gesan Producti on S.r.l- italia	3.000	ml		
22	Thuốc thử xét nghiệm định lượng TRIGLYCERIDES	Hóa chất chứa hai thuốc thử R1 và R2. Dùng để xác định định lượng của Triglyceride trong huyết thanh. Độ tuyến tính lên đến 1000 mg/dl		R: 4x40m 1	Gesan Producti on S.r.l- italia	8000	ml		
23	Thuốc thử xét nghiệm định lượng UREA	'Hóa chất chứa hai thuốc thử R1 và R2. Dùng để xác định định lượng của Urea trong huyết thanh, huyết tương. Độ tuyến tính:		R1 : 4x35m 1 R2 : 2x18m 1	Gesan Producti on S.r.l- italia	6.000	ml		

		4.9-200 mg/dl							
24	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Uric Acid	'Hóa chất chứa hai thuốc thử R1 và R2. Dùng để xác định nồng độ của axit uric trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu Độ tuyến tính : 0.5-25 mg/dl		R1 : 4x40m 1 R2 : 2x20m 1	Gesan Producti on S.r.l- italia	8.000	ml		
25	Thuốc thử xét nghiệm định lượng α 1-Acid Glycoprotein	'Hóa chất α 1-Ac Gly là xét nghiệm định lượng độ đục để đo α 1-Ac Gly trong huyết thanh hoặc huyết tương của người. Độ tuyến tính: 12.9-250 mg/dL		1x50m 1	Gesan Producti on S.r.l- italia	150			
26	Thuốc thử xét nghiệm định lượng LACTATE DEHYDROGENASE	'Hóa chất chứa hai thuốc thử R1 và R2. Dùng để xác định nồng độ của lactate dehydrogenase trong huyết thanh hoặc huyết tương Độ tuyến tính: 19.00 - 800 U/l		R1 : 4x35m 1 R2 : 2x18m 1	Gesan Producti on S.r.l- italia	1.500	ml		
27	Định lượng HbA1c	Hemoglobin A1c Reagent Set Để xác định định lượng Hemoglobin A1c (HbA1c) trong		R1 1x30+ R2 1x10m 1	Gesan Producti on S.r.l- italia	3.000	ml		

		máu người							
28	Hóa chất kiểm chứng cho xét nghiệm HbA1c	Hemoglobin A1c Control Set Hóa chất kiểm chứng cho xét nghiệm HbA1c		2x0.5 ml	Gesan Production S.r.l-italia	1.000	ml		
29	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm HbA1c	Hemoglobin A1c Calibrator Set Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm HbA1c		5x1ml	Gesan Production S.r.l-italia	300	ml		
30	Chất chuẩn các thông số xét nghiệm sinh hóa	Chất chuẩn các thông số xét nghiệm sinh hóa		10x3ml L	Gesan Production S.r.l-italia	300	ml		
31	Chất kiểm tra giá trị bình thường các thông số xét nghiệm	Chất kiểm tra giá trị bình thường các thông số xét nghiệm		10x5ml l	Gesan Production S.r.l-italia	600	ml		
32	Chất kiểm tra giá trị cao các thông số xét nghiệm sinh	Chất kiểm tra giá trị cao các thông số xét nghiệm sinh		10x5ml l	Gesan Production S.r.l-italia	600	ml		
33	Chất hiệu chuẩn HDL/LDL CAL	Chất hiệu chuẩn HDL/LDL CAL		3x1ml	Gesan Production S.r.l-italia	60	ml		
34	Dung dịch rửa Alkaline dùng cho máy phân tích sinh hóa	Nước rửa dùng cho máy sinh hóa		1L	Dewei medical equipment	30.000	ml		

					co.,ltd – China				
35	Dung dịch rửa Acid dùng cho máy phân tích sinh hóa	Nước rửa dùng cho máy sinh hóa		1L	Dewei medical equipment co.,ltd – China	15.000	ml		
36	Bóng đèn Halogen (Phụ kiện cho máy Biolis 30i)	Bóng đèn Halogen dùng cho máy sinh hóa		Hộp/ 1 cái	Nanchang Micare Medical Equipment Co., Ltd – china	5	Cái		
37	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Lithium Enzymatic	Hóa chất chứa hai thuốc thử R1 và R2. Thuốc thử xét nghiệm định lượng Lithium trong huyết thanh. Phương pháp enzym Độ tuyến tính: 0.1-3.0 mM		R1 1x40 ml + R2 1x20ml 1 +CAL 3x3ml	Gesan Producti on S.r.l- china	180	ml		
38	Hoá chất xét nghiệm đông máu PT độ nhạy cao	Hoá chất xét nghiệm đông máu PT độ nhạy cao Thành phần: R Calciferous Thromboplastin 1.0% Preservative: sodium azide		R 4.0 mL×10	Maccura Biotechnology Co., Ltd- China	240	ml		

		≤0.1%							
39	Hoá chất xét nghiệm đông máu APTT	Hoá chất xét nghiệm đông máu APTT. Thành phần: R1 : Cephalin 1.00g/L Ellagic acid 0.034g/L Preservative: phenol ≤0.48% R2 : CaCl₂ 25mmol/L		R1 5.0 mL×5 R2 5.0 mL×5	Maccura Biotechnology Co., Ltd-China	300	ml		
40	Hoá chất xét nghiệm Fibrinogen có kèm chất chuẩn	Hoá chất xét nghiệm Fibrinogen. - Reagent 1: R1 (Fib reagent) Thrombin 46.5 KU/L Bovine serum albumin 2.0 g/L Preservative: Sodium Azide ≤0.1% - Reagent 2: R2 (Diluent) Imidazole 3.06 g/L Sodium chloride 5.22 g/L Reference plasma (1.0 mL×1) Each vial is		R1 2.0 mL×5 R2 25.0 mL×1 Calibrator 1~4: 0.5 mL×4, Diluent: 4.0 mL×1	Maccura Biotechnology Co., Ltd-China	50	ml		

		redissolved with 1.0 mL purified water - Calibrator 1~4: 0.5 mL×4, Diluent: 4.0 mL×1							
41	Chất chuẩn đồng máu	Chất chuẩn đồng máu		1.0 mL×5		5	ml		
42	Chất kiểm chứng xét nghiệm đồng máu mức 1	Chất kiểm chứng xét nghiệm đồng máu mức 1		1.0 mL×5	Maccu a Biotech nology Co., Ltd- China	5	ml		
43	Chất kiểm chứng xét nghiệm đồng máu mức 2	Chất kiểm chứng xét nghiệm đồng máu mức 2		1.0 mL×5	Maccu a Biotech nology Co., Ltd- China	5	ml		
44	Dung dịch rửa máy ion đồ EasyLyte Daily Rinse/Cleaning Solution Kit EXPAND REF 7118	1 bottle, 90ml daily rines/deaning diluent; 6 bottles, 0.05g pepsin			Medica Corpora tion - Mỹ	20	Hộp		
45	Bi-Level Quality Control Kit level 1 level 2	1 bottle, 10ml level 1 (Normal); 10ml level 2 (Abnormal High)			Medica Corpora tion - Mỹ	20	Hộp		
46	Easylyte Na/K/Cl/Ca/Li	Được sử dụng để định lượng các			Medica Corpora	12.000	ml		

	Solutions Pack	chất điện giải Na, K, Cl trong máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương, nước tiểu của người. Bộ kit bao gồm dung dịch hiệu chuẩn A, B. Phương pháp: điện cực chọn lọc ion.			tion - Mỹ				
47	Ống HCT	Ống ly tâm Hematocrit. Không làm thay đổi kết quả xét nghiệm Vật liệu nhựa sản xuất dùng cho y tế, đáp ứng yêu cầu hóa lý và sinh học.		Lọ (100 tube)	Ningbo MFLab Medical Instruments Co., Ltd- China	2000	tube		

Tổng cộng: (47 Khoản)

Tên nhà cung cấp:
MST:
Địa chỉ:
Người liên hệ:
Số điện thoại:

BÁO GIÁ ⁽¹⁾
Kính gửi: Trung Tâm Y tế Huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung Tâm Y tế Huyện Thanh Hóa tỉnh Long An, chúng tôi:..... báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VNĐ)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VNĐ)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị A									
n	...									
Tổng cộng:										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày 13 tháng 06 năm 2025, kể từ ngày 30. tháng 12 năm 2025.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác, không thuộc trường hợp mất mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.....tháng 07 năm 2023
Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.
- Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.